

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2020/HS-ST

Ngày: 11-12-2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tạ Khắc Nghĩa

2. Ông Lưu Danh Sử.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hứa Công Nguyên – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2020/TLST- HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn K, sinh năm 1986 tại xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình (Tên gọi khác: Không). Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Văn K sinh năm 1952 và bà Đinh Thị Nh sinh năm 1957; có vợ là Đinh Thị Ngh sinh năm 1989 và có 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013).

Tiền án: Tại Bản án số 02/2018/HS-ST ngày 05/02/2018 của Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt Trần Văn K số tiền 23.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Trần Văn K thi hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Bà Lưu Thị H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Chị Đinh Thị Ngh sinh năm 1989; Bà Bùi Thị L sinh năm 1966. Những người làm chứng vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Kiên đã ký hợp đồng với Công ty THHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Ninh Bình để bán các vé xổ số do Nhà nước ban hành đúng quy định. Lợi dụng vào công việc bán vé xổ số Trần Văn K đã đánh bạc bằng hình thức “*Đánh số lô, số đề*” trái phép với khách qua đường và những người quen biết tại nhà ở của Trần Văn K ở Thôn Đ, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Sau đó tổng hợp vào bảng lô, đề chuyển chuyển qua điện thoại di động cho Lưu Thị H sinh năm 1975 ở thôn Đồng Quân, xã C, huyện N là chủ đề. Lưu Thị H đã thỏa thuận, thống nhất trả % cho Trần Văn K như sau: Đối với số lô thường, Kiên bán cho khách 20.000 đồng/1 điểm lô Ninh Bình thì được trả 1.000 đồng trên tổng số tiền bán được; đối với số đề 02 số, 03 số và lô xiên thì Kiên được trả 15% trên tổng số tiền bán được cho khách, trước giờ mở thưởng thì Kiên sẽ nộp bảng lô, đề cho Lưu Thị H.

Việc quy ước cách thức chơi đánh bạc bằng hình thức “*Đánh số lô, số đề*” và đối chiếu việc trúng thưởng được Lưu Thị H thống nhất với Trần Văn K và những người chơi như sau:

Đối với “*số đề*”: Có hai loại, gồm “*loại 02 số*” và “*loại 03 số*”, người chơi chọn mua một hoặc nhiều con số bất kỳ (từ con số 00 đến con số 99 đối với “*loại 02 số*” và từ con số 000 đến con số 999 đối với “*loại 03 số*”), giá trị mỗi con số mua bao nhiêu là tùy thuộc vào người chơi. Việc đối chiếu thanh toán được Lưu Thị H thỏa thuận thống nhất người chơi khác như sau: Lấy hai số cuối đối với “*loại 02 số*”, ba số cuối đối với “*loại 03 số*” của “Giải đặc biệt” xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày để đối chiếu; nếu con số của người chơi trùng với hai số hoặc ba số cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc thì người chơi sẽ “*trúng đề*” và trong trường hợp này người chơi sẽ được người bán số đề thanh toán cho mình với số tiền trúng thưởng có giá trị gấp 70 lần số tiền người “*trúng đề*” đã bỏ ra mua con số đối với “*loại 02 số*”; gấp 400 lần đối với “*loại 03 số*”. Ngược lại, nếu không có người chơi nào “*trúng đề*” thì Lưu Thị H sẽ được hưởng toàn bộ số tiền những người chơi đã bỏ ra mua các con số đề tương ứng.

- Đối với “*số Lô*” gồm có “*Lô thường*” và “*Lô xiên*”:

“*Số lô thường*” những người đánh bạc với Trần Văn K đều đánh loại “*Lô Ninh Bình*”. Cũng tương tự như số đề người chơi chọn mua một hoặc nhiều con số bất kỳ từ số 00 đến số 99. Hình thức mua bán trao đổi các con số lô giữa Trần Văn K và người chơi được thực hiện tương tự như việc mua bán trao đổi các con số đề. Việc quy ước cách thức chơi và đối chiếu trúng thưởng trong việc mua bán các số lô, đề được Trần Văn K và khách chơi thống nhất như sau: Lấy hai số cuối của tất cả các giải trong các giải thưởng của xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày để đối chiếu; nếu con số của người chơi trùng khớp với hai số cuối của một hoặc các giải thưởng trong các giải xổ số kiến thiết miền Bắc ngày hôm đó thì người chơi sẽ “*trúng Lô*”. Giá trị của một điểm lô Ninh Bình là 20.000 đồng, người chơi trùng khớp với một giải thì được nhận thưởng 70.000 đồng, nếu trùng khớp với 02 giải (gọi là “*hai nháy*”) người chơi sẽ được nhận tối đa gấp 2 lần số tiền trúng thưởng. Nếu không có người chơi nào “*trúng Lô*” thì Lưu Thị H là chủ đề được hưởng toàn bộ số tiền những người chơi đã bỏ ra mua các con số lô tương ứng.

“*Số Lô xiên*” gồm có hai loại “*xiên 2, xiên 3 và xiên 4*”, khác với “*lô thường*”, người chơi phải lựa chọn mua hai cặp số bất kỳ đối với loại “*lô xiên 2*”, ba cặp số bất kỳ đối với loại “*lô xiên 3*” và bốn cặp số bất kỳ đối với loại “*lô xiên 4*” trong các cặp số từ số 00 đến 99. Giá trị mỗi cặp số mua bao nhiêu, là tùy người chơi, việc đối chiếu, thanh toán trúng thưởng là đối chiếu với hai số cuối bất kỳ của các giải trong tất cả các giải thưởng của xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày hôm đó. Nếu hai cặp số của người chơi trùng với hai cặp số cuối bất kỳ của một trong các giải thưởng của xổ số kiến thiết miền Bắc thì người chơi trúng “*lô xiên 2*”, nếu ba cặp số của người chơi trùng với ba cặp số cuối bất kỳ của một trong các giải thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc thì người chơi trúng “*lô xiên 3*” và nếu bốn cặp số của người chơi trùng với bốn cặp số cuối bất kỳ của một trong các giải thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc thì người chơi trúng “*lô xiên 4*”. Trong trường hợp người chơi trúng “*lô xiên 2*” thì Lưu Thị H là chủ đề phải thanh toán cho người chơi với số tiền trúng thưởng có giá trị gấp 10 lần số tiền người chơi đã bỏ ra mua, trong trường hợp người chơi trúng “*lô xiên 3*” thì Lưu Thị H là chủ đề phải thanh toán cho người “*trúng lô*” với số tiền trúng thưởng có giá trị gấp 40 lần số tiền người chơi đã bỏ ra mua các cặp số và trường hợp người chơi trúng “*lô xiên 4*” thì Lưu Thị H là chủ đề phải thanh toán cho người “*trúng lô*” với số tiền trúng thưởng có giá trị gấp 100 lần số tiền người chơi đã bỏ ra mua các cặp số. Ngược lại, nếu không có người chơi nào “*trúng lô xiên*” thì Lưu Thị H là chủ đề sẽ được hưởng toàn bộ số tiền của người chơi đã bỏ ra mua các cặp số lô xiên đó.

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 26/7/2020, Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N phối hợp với Công an xã C, huyện N kiểm tra hành chính phát hiện Trần Văn K đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Mobell lắp sim số 0868.197.208 chuyển bảng lô, đề đến điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lắp sim 0326.624.268 cho Lưu Thị H với tổng số tiền là 2.665.000 đồng. Tổ công tác đã thu giữ của Trần Văn K 01 bảng tổng hợp lô đề ngày 26/7/2020; điện thoại di động nhãn hiệu Mobell lắp sim số 0868.197.208; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus màu vàng lắp sim số 0949.371.986; 01 điện thoại di động Oppo không lắp sim. Thu giữ của Lưu Thị H 01 điện thoại di động Nokia lắp sim 0856.957.219 và 0326.624.268.

Tiến hành kiểm tra điện thoại di động của Trần Văn K và Lưu Thị H xác định đều có nội dung liên qua đến việc mua bán số đề mà Kiên đã chuyển cho Huyền. Quá trình điều tra, Trần Văn K đã giao nộp số tiền 2.665.000đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N.

Do hành vi đánh bạc của Lưu Thị H với Trần Văn K bị phát hiện, ngăn chặn trước thời điểm mở thưởng ngày 26/7/2020 của “Xổ số kiến thiết miền Bắc” nên tổng số tiền đánh bạc trong ngày 26/7/2020 của Lưu Thị H với Trần Văn K được xác định là: 2.665.000đồng. Riêng Trần Văn K có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích nên Kiên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

#### **Về vật chứng và các tài sản đã thu giữ:**

+ Đối với 01 bảng tổng hợp số lô, số đề thu giữ của Trần Văn K được chuyển theo hồ sơ vụ án.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 7 Plus màu vàng, Model: A1784FCC; ID: BCG-E3092A; IC: 579C- E3092A lắp sim số thuê bao 0949.371.986 và 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo; số IMEI1: 869299028873535, số IMEI2: 869299028873527, không lắp sim thu giữ của Trần Văn K. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Kiên không sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại 02 chiếc điện thoại trên cho Kiên.

+ Đối với 01 điện thoại di động Nokia lắp sim 0856.957.219 và 0326.624.268 thu của Lưu Thị H là phương tiện liên lạc dùng nhận bảng số lô, số đề của Trần Văn K chuyển đến. Công an huyện N đã tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

+ Đối với số tiền 2.665.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell lắp sim số 0868.197.208 thu của Trần Văn K. Viện kiểm sát nhân dân huyện N

đã ra Quyết định chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện N để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 71/CT - VKS ngày 12/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Trần Văn K về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm s khoản, khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ mỗi tháng 05% đến 7% thu nhập của bị cáo Trần Văn K trong thời gian chấp hành án để sung quỹ Nhà nước.

Đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý về vật chứng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo biết lỗi về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản vi phạm hành chính, phù hợp với tang vật đã thu giữ. Mặt khác được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 26/7/2020, tại bàn uống nước trước cửa nhà của Trần Văn K ở Thôn Đ, xã C, huyện N. Trần Văn K là người đang có 01 tiền án về tội “*Đánh bạc*” chưa được xóa án tích nhưng đã đứng ra làm thư ký đề cho Lưu Thị H để mua bán các số lô, số đề trái quy định của Nhà nước với những người không quen biết. Sau đó tổng hợp vào “*bảng lô, đề*” rồi sử dụng điện thoại đi động nhắn tin chuyển cho Lưu Thị H là chủ đề để hưởng lợi. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của Trần Văn K với Lưu Thị H là 2.665.000đồng.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

***Điều 321. Tội đánh bạc***

*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

.....

*3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*

Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi đánh bạc của bị cáo là cố ý, tính chất tội phạm là ít nghiêm trọng đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương là nguyên nhân gây nên nhiều tội phạm khác.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt với bị cáo, HĐXX cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc bằng được thua bằng tiền nhằm tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt về tội “*Đánh bạc*” chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm

tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội bị cáo gây ra. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền huy động vào việc đánh bạc không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: không có.

Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành nghiêm chỉnh báo gọi của cơ quan tiến hành tố tụng, vì vậy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù với bị cáo mà để bị cáo cải tạo rèn luyện tại địa phương cũng đủ sức răn đe và giáo dục.

Đối với hành vi đánh bạc của Lưu Thị H là chủ đề đã nhận “*bằng lô, đề*” do Trần Văn K chuyển đến với số tiền sử dụng vào đánh bạc là 2.665.000đồng. Quá trình điều tra xác định bản thân Lưu Thị H không có tiền án, tiền sự; số tiền sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lưu Thị H là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

Đối với những người đã mua số lô, số đề của Trần Văn K ngày 26/7/2020 đều là những khách qua đường không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không đủ căn cứ để xử lý đối với những người mua số đề.

Đối với bà Bùi Thị Lương, sinh năm 1966, trú tại phố Sáu, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Quá trình điều tra vụ án xác định bà Lương là chủ sở hữu số thuê bao 0868.197.208. Tuy nhiên bà không biết việc bà đứng tên sở hữu số thuê bao trên đồng thời không biết việc Trần Văn K sử dụng số thuê bao trên vào việc phạm tội nên bà Bùi Thị Lương không phải trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[3]. Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Cần áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xét bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp vì vậy cần khấu trừ thu nhập với các bị cáo là 5%/tháng trong thời gian chấp hành hình phạt.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 7 Plus màu vàng, Model: A1784FCC; ID: BCG-E3092A; IC: 579C- E3092A lắp sim số thuê bao 0949.371.986 và 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo; số IMEI1: 869299028873535, số IMEI2: 869299028873527, không lắp sim thu giữ của Trần Văn K. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Kiên không sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại 02 chiếc điện thoại trên cho Kiên phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia lắp sim 0856.957.219 và 0326.624.268 thu của Lưu Thị H là phương tiện liên lạc dùng nhận bằng số lô, số đề của Trần Văn K chuyển đến. Công an huyện N đã tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 2.665.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell lắp sim số 0868.197.208 thu của Trần Văn K, xét đây có liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội “Đánh bạc”.**

\* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn K 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ mỗi tháng 05% thu nhập của bị cáo Trần Văn K trong thời gian chấp hành án để sung quỹ Nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.665.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell lắp sim số 0868.197.208.

(Chi tiết theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N)

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.



**Nơi nhận:**

- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND huyện N;*
- *THADS huyện N;*
- *CA huyện N*
- *Những người TGTT;*
- *Lưu./.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH**